

Số: /BC-MN

Bảo Yên, ngày tháng 9 năm 2025

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức- người lao động năm học 2024- 2025 và phương hướng, mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026**

Thực hiện công văn số 349/SGDDĐT-TCCB ngày 04/8/ 2025 V/v thực hiện dân chủ ở cơ sở trong ngành giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-MN ngày 03/9/2025 của trường mầm non Hoa Mai- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Trường mầm non Hoa Mai báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức người lao động năm học 2024- 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT

### **Kết quả thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức - người lao động năm học 2024-2025**

#### **III. Đánh giá chung**

##### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

Nhà trường Triển khai đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN;

Hiệu trưởng luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phát huy dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể với sự đồng thuận của hội đồng sư phạm nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng phù hợp với năng lực từng người. Phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong giải quyết công việc của từng thành viên. Phân cấp quản lý, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Chi bộ và tập thể, cuối năm đánh giá theo hiệu quả công việc được phân công.

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ: Thành lập ban kiểm tra gồm 10 thành viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tham gia các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất... góp ý cho đồng nghiệp nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng các tổ chức trong nhà trường.

**2. Rà soát cơ sở vật chất, sắp xếp quy hoạch các khu vực trong nhà trường hướng tới chuẩn hoá. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

Năm học 2024-2025 trường có 07 nhóm lớp với 188 trẻ. So với năm học trước giảm 01 lớp, 17 trẻ.

Công trình vệ sinh: của trẻ 05; của giáo viên 01.

Toàn trường có 7 phòng học trong đó 02 phòng học nhờ phòng ngủ, không đảm bảo diện tích.

Thiết bị, đồ dùng đồ chơi: Tổng số có 7 bộ.

+ Trong đó: 02 bộ 5 tuổi có 114/114 danh mục đạt 100%.

+ 02 bộ 4 tuổi có 117/117 danh mục đạt 100%.

+ 02 bộ 3 tuổi có 93/95 danh mục đạt 98%.

+ 01 bộ 24-26 tháng có 75/83 danh mục đạt 90%.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trường mầm non theo thông tư 19/2018/TTBGD&ĐT ngày 22/8/2018.

Việc thực hiện chế độ chính sách: Tổng số CBGVNV toàn trường 21. Về trẻ em: Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP: Số đối tượng được hỗ trợ: kỳ 1: 09 trẻ em: kinh phí: 5.760.000 đồng, kỳ 2; 08 trẻ em: kinh phí : 6.400.000 đồng tổng kinh phí cả năm: 12.160.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị quyết số 29/2020/HĐND: Số đối tượng được hỗ trợ (kỳ 1): 01 trẻ em, kinh phí: 640.000 đồng. Kỳ 2 hưởng theo Nghị định 166/2025/NĐ-CP: Số đối tượng được hỗ trợ: 01 trẻ em, kinh phí: 1.800.000 đồng. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: Số đối tượng được hỗ trợ: 05 trẻ em, kinh phí: 6.750.000 đồng. Chế độ của CBGVNV được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

**3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo mục tiêu thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.**

Duy trì vững chắc các điều kiện đạt chuẩn phổ cập trẻ 4, 5 tuổi: Đảm bảo đủ số lượng 2,0 giáo viên/lớp. Phân công giáo viên có chuyên môn vững dạy lớp MG 4-5 tuổi.

Nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung thiết bị dạy học hiện đại cho các lớp 4-5 tuổi, đảm bảo đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu cho cô và trẻ: mua sắm 3 bổ sung 1 số danh mục đồ dùng đồ chơi cho các lớp và phòng giáo dục thể chất trị giá hơn 30 triệu đồng. Tiếp nhận một số đồ dùng đồ chơi do ngân sách nhà nước cấp cho các lớp 3-5 tuổi. Nhà trường tiếp nhận và cấp phát về các lớp đưa vào sử dụng ngay sau khi nhận.

Tiếp tục duy trì thực hiện mô hình “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi”. Trong năm học đã phát động để giáo viên bổ sung thêm 75 bộ đồ dùng đồ chơi vào danh mục còn thiếu. Ngoài ra giáo viên tích cực thiết kế trò chơi trên các phần mềm, làm phong phú thêm nguồn học liệu cho cô và trẻ.

**4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.**

**4.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ**

Thực hiện tốt công tác quản lý bữa ăn bán trú cho trẻ từ khâu lựa chọn nhà cung cấp và hợp đồng thực phẩm, đảm bảo chất lượng, số lượng và đúng theo giá thị trường.

Phối hợp với trạm y tế thị trấn tổ chức 01 buổi khám sức khỏe định kỳ cho trẻ vào tháng 10/2024. 188/188 đạt 100% trẻ được khám, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ theo quy định.

Công khai kết quả cân, đo theo 3 giai đoạn tại các lớp học để phụ huynh cùng nắm được và có biện pháp phối hợp thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ kịp thời.

Kết quả theo dõi biểu đồ tăng trưởng cụ thể (tháng 3/2025):

#### **Về cân nặng:**

+ Trẻ PTBT về cân nặng: 172/188 chiếm 91,5% (Cao hơn 2,2% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, trẻ nhà trẻ 28/28 chiếm 100%; 3 tuổi: 45/46 chiếm 97,8%; trẻ 4 tuổi: 41/45 chiếm 91,1%; trẻ 5 tuổi: 58/69 chiếm 84,1%;

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân: 6/188 chiếm 3,2% (Giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, trẻ nhà trẻ: 0; trẻ 3 tuổi: 0; Trẻ 4 tuổi: 2/45 chiếm 4,4%; trẻ 5 tuổi: 4/69 chiếm 5,8%.

+ Trẻ béo phì: 10/188 chiếm 5,3% (Tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó trẻ nhà trẻ: 0; Trẻ 3 tuổi: 1/46 chiếm 2,2%; Trẻ 4 tuổi: 2/45 chiếm 4,4%; Trẻ 5 tuổi: 7/69 chiếm 10,1%.

#### **Về chiều cao:**

- Trẻ PTBT về chiều cao: 175/188 chiếm 93,1% (Tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó trẻ nhà trẻ: 26/28 chiếm 92,9%; Trẻ 3 tuổi: 43/46 chiếm 93,5%; Trẻ 4 tuổi: 42/45 chiếm 93,3%; Trẻ 5 tuổi: 64/69 chiếm 92,8%.

+ Trẻ thấp còi: 13/188 chiếm 6,9% (Giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó chia ra từng độ tuổi: Trẻ nhà trẻ: 2/28 chiếm 7,1%; Trẻ 3 tuổi: 3/46 chiếm 6,5%; Trẻ 4 tuổi: 3/45 chiếm 6,7%. Trẻ 5 tuổi: 5/69 chiếm 7,2%;

Thực hiện tốt mô hình VC trong nhà trường. Trồng đa dạng các loại rau củ, nuôi gà cung cấp thực phẩm cho bữa ăn của trẻ. Trong năm học đã cung cấp khoảng 2.500 kg rau các loại trị giá hơn 30 triệu đồng; khoảng 350kg gà trị giá khoảng 35 triệu đồng.

#### **4.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo giáo viên phát triển chương trình phù hợp với nhận thức của trẻ. Chỉ đạo 6/6 lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến Steam.

Thực hiện tốt chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”. Lồng ghép, tích hợp các nội dung về an toàn giao thông phù hợp với độ tuổi của trẻ vào các nội dung giáo dục. Phối hợp với Đội CSGT công an huyện Bảo Yên tổ chức Hội thi “Bé với an toàn

giao thông” thu hút được sự quan tâm đông đảo của các bậc phụ huynh. Qua đó giúp trẻ có những hiểu biết, kiến thức về an toàn giao thông.

### **5. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.**

Tổng số CBQL, GV, NV: 21. Trong đó CBQL: 3 (Trình độ trên chuẩn:  $3/3=100\%$ ); GV: 15/7 lớp đạt tỷ lệ: 2,1 (Trình độ trên chuẩn  $15/15=100\%$ ); NV: 3 (01 trình độ CĐ; 01 trung cấp; 01 hợp đồng 111).

Trong năm học, phòng GD&ĐT đã chỉ đạo nhà trường tổ chức thành công 01 buổi sinh hoạt chuyên môn “Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa cấp học mầm non”. Đây là buổi sinh hoạt chuyên môn cấp huyện đem lại hiệu quả cao, tạo cơ hội cho 23 trường mầm non trong toàn huyện được giao lưu, học tập kinh nghiệm, nâng cao chất lượng trong công tác chuyên môn.

Kết quả hội thi GVDGCSGDMN cấp trường: Có  $12/18=67\%$  CBGV được công nhận GVDGCSGDMN (trong đó có 02 CBQL); cấp huyện đạt 6/18 CBGV; cấp tỉnh đạt 02 giáo viên.

### **6. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác truyền thông trong giáo dục mầm non.**

Nhà trường đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi sang hồ sơ điện tử trong quản lý thông tin trường, lớp, học sinh, giáo viên trên môi trường số qua các phần mềm.

Nhà trường đã ký hợp đồng với VNPT: 100% GV có chữ ký, thực hiện việc quản lý giáo án; quản lý hồ sơ trên phần mềm Vnedu.

Nhà trường có trang Web, trang Fanpage riêng, thực hiện đăng tải các nội dung, các hoạt động của nhà trường thường xuyên. Cập nhật các văn bản chỉ đạo, kế hoạch hoạt động đảm bảo, hiệu quả. Đồng thời có kho dữ liệu, giáo viên tích cực đăng tải, (Mỗi tháng đăng ít nhất từ 02 bài giảng điện tử); khai thác kho dữ liệu bài giảng điện tử phục vụ công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như việc ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn. Nhà trường quản lý văn bản, hồ sơ trên hệ thống Office.

Thực hiện 100% phụ huynh nộp tiền ăn cho học sinh không dùng tiền mặt.

### **7. Các nội dung khác**

Trong năm học, nhà trường đã đổ được hơn 40 chậu cây cảnh trị giá trên 20 triệu đồng, góp phần cải tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Đồng thời tích cực trong công tác thiện nguyện. CBGVNV đã quyên góp ủng hộ gia đình công dân ở Lương Sơn bị hỏa hoạn số tiền gần 3 triệu đồng và nhiều vật dụng gia đình khác, tổng trị giá khoảng 5 triệu đồng; tham gia hưởng ứng chiến dịch hiến máu tình nguyện “Ngày hội xuân hồng” năm 2025; tặng quà Tết cho 02 hộ gia đình có hoàn cảnh neo đơn tại tổ dân phố 8 trị giá 1 triệu đồng và 30 suất quà tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá 3 triệu đồng.

Tập thể nhà trường tích cực trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai do cơn bão số 3 gây ra. Cải tạo, trang trí khu trung tâm để đón học sinh cơ sở khu 7 về học trong điều kiện ban đầu còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng tập thể CBGVNV đã vượt qua, cùng chung tay để tái thiết, đưa các hoạt động trở về theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

**\* Hoạt động thể thao phong trào, y tế trường học, an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông**

Nhà trường tham gia đầy đủ, ủng hộ các hội thi, các phong trào TDTT các phong trào do ngành phát động;

Công tác y tế trường học được thực hiện tốt theo quy định tại thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học.

Công tác an ninh an toàn được thực hiện tốt, không để xảy ra mất mát tài sản, cúng như mất an toàn trong nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng cổng trường an toàn giao thông, được UBND thị trấn phố Ràng công nhận. 100% CBGVNV trong nhà trường thực hiện ký cam kết an toàn giao thông.

**\* Công tác quản lý sử dụng đội ngũ**

Nhà trường thường xuyên rà soát, có kế hoạch, tham mưu với cấp trên trong công tác điều chỉnh quy hoạch cán bộ. Tính đến thời điểm hiện tại nhà trường đủ biên chế giáo viên. Phân công công việc hợp lý, phù hợp với năng lực từng người.

Công tác phát triển Đảng và xây dựng tổ chức Đảng trong trường học: Nhà trường có chi bộ đảng độc lập, công tác phát triển Đảng được quan tâm và trú trọng đặc biệt, làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú giới thiệu cho đảng. Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**\* Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Việc triển khai thực hiện đánh giá phân loại được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình; đúng theo văn bản hướng dẫn của ngành.

***Kết quả cụ thể:***

\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của cơ quan đơn vị theo QĐ 54/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 và QĐ 54/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 đạt: 98,5/100 điểm tự xếp loại: Xuất sắc.

\* Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: Tổng số CBGV tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: 18/18. Trong đó: 10/15 GV xếp loại tốt đạt 66,7%; 5/15 GV xếp loại Khá đạt 33,3%; 02 PHT xếp loại tốt đạt 100%; Hiệu trưởng xếp loại Tốt.

\* Tổng số giáo viên được đánh giá chuyên môn theo QĐ 682: 15/15

Trong đó: Xếp loại giỏi 7/15 đạt 46,7%; xếp loại khá 8/15 chiếm 53,3 %.

\* Đánh giá KQ BDTX: 18/18= 100% CBQL, GV được đánh giá Hoàn thành kế hoạch BDTX.

\* Tổng số CBQL, GV, NV được đánh giá phân loại viên chức theo Quy định số 952-QĐ-TU ngày 25/9/2024; Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024: 21/21. HTXS NV:  $6/21=28,6\%$ ; HTTNV:  $15/21=71,4\%$

**\* Thực hiện chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho CBGV, NV; chi trả đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành.

Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBGV, NV trong nhà trường, xây dựng qui chế hoạt động, tổ chức thăm hỏi ốm đau động viên, chia sẻ kịp thời.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Tóm tắt kết quả nổi bật so với cùng kỳ năm trước**

- Công tác quản lý chỉ đạo: Đổi mới công tác quản lý, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên. Phát huy được vai trò của tổ cốt cán cấp trường; trong đó ban giám hiệu là nòng cốt chuyên môn. Ban giám hiệu luôn gương mẫu, đi đầu trong các phong trào thi đua, phát huy được sức mạnh tập thể, xây dựng được mối đoàn kết, thống nhất, cùng nhau thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong học kỳ qua. 02 PHT tích cực tham gia hội thi “GVDGCSGDMN” đạt cấp trường, 06 CBQL, giáo viên đạt GVDG cấp huyện, 02 giáo viên đạt GVDG cấp tỉnh.

- Trong năm đã huy động được hơn 150 công lao động của phụ huynh cùng phối hợp cải tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Xây dựng được môi trường đẹp, phù hợp cho trẻ hoạt động; giúp cung cấp rau sạch, cải thiện bữa ăn cho trẻ..,

- Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng giờ dạy cũng như các hoạt động quản lý của nhà trường.

- Tích cực kêu gọi, tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ giúp đỡ tiền mặt, đồ dùng, trang thiết bị để khắc phục hậu quả cơn bão số 3. Giúp nhà trường tái thiết cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **2. Những khó khăn hạn chế**

##### **\* Khó khăn**

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng với yêu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ II.

##### **\* Nguyên nhân**

- Cơ sở vật chất cũ chật hẹp thiếu các phòng theo quy định.

\* **Giải pháp:** Đề xuất với các cấp có thẩm quyền cấp kinh phí xây dựng thêm phòng học, các phòng chức năng để nhà trường thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện duy trì vững chắc các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

Tiếp tục phân công giáo viên có trình độ chuyên môn vững kèm cặp giáo viên yếu hơn. Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **Phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026**

#### **I. Thuận lợi, khó khăn**

##### **1. Thuận lợi**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của ĐU-HĐND-UBND xã Bảo Yên;

Nhận thức của cho phụ huynh, nhân dân về công tác giáo dục được nâng cao;

Các chế độ, chính sách được thanh toán kịp thời giúp phụ huynh yên tâm cho trẻ đến trường đều đặn..

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết; CBQL, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

##### **2. Khó khăn**

Giáo viên của nhà trường chưa được tập huấn, tiếp cận với phương pháp dạy học tiên tiến nên khó khăn trong vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào dạy học.

Diện tích khuôn viên hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ và xây dựng nhà trường xanh, đẹp.

#### **II. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý. Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng ND, CS và thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới và triển khai Chương trình GDMN mới theo lộ trình của Bộ GDĐT; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, phấn đấu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

4. Rà soát, bố trí các lớp phù hợp với thực tiễn của địa phương; độ tuổi của trẻ; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường.

5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí giáo viên theo định mức quy định, đúng năng lực sở trường để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế; thực hiện hiệu quả

công tác giáo dục dân tộc; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em và Nhà giáo.

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định**

#### **Mục tiêu**

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của nhà nước trong lĩnh vực GDMN.

Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng-đồ chơi -thiết bị, học liệu, tài liệu.

Tăng cường công tác kiểm tra với nhiều hình thức: Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất...

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tự chủ đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn.

#### **Giải pháp**

Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo về giáo dục mầm non: Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/ 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật...

Tăng cường tính tự chủ của người đứng đầu trong cơ sở giáo dục mầm non.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dân chủ trong quản lý hoạt động; phát huy vai trò của từng cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động của nhà trường. Triển khai các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ, xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc về quản lý tài chính, tránh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; thực hiện việc công khai trong hoạt động theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024/ của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Kiểm tra HĐSP 05 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 09 giáo viên; kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch 7/7 lớp học. Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao vai trò hoạt động của tổ cốt cán trong nhà trường.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

#### **Mục tiêu**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo khoa học;
- Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở GDMN an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích;

#### **Giải pháp**

- Chủ động, linh hoạt, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, đúng quy định để đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Thường xuyên kiểm tra đồ dùng, đồ chơi, trong và ngoài lớp, đường điện, tường rào, cổng trường có biện pháp khắc phục nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT).

### **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

#### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em**

##### **Mục tiêu**

*Chăm sóc sức khỏe:* Thực hiện có hiệu quả công tác y tế học đường theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế; Phân đầu 155/169 chiếm 91,7% trẻ PTBT; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- Tỷ lệ trẻ kiểm tra sức khỏe, cân đo theo dõi bằng biểu đồ:  $169/169=100\%$ . 100% trẻ em đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới.

##### **Giải pháp**

*Công tác nuôi dưỡng:* Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ quy định tại công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông. Tổ chức nuôi dưỡng đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Nhà trường phân công 01 cán bộ quản lý phụ trách mảng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Hàng ngày tính khẩu phần ăn, cân đối dưỡng chất hợp lý cho trẻ. Thực đơn không lặp lại trong 2-4 tuần. Tham gia tập huấn tính khẩu phần ăn cho trẻ theo Chương trình GDMN chỉnh sửa

Duy trì thực hiện mô hình “Dinh dưỡng cho bé”, “Trường học vườn cây” nhằm xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp và tăng cường nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP (Theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018): Kiểm thực ba bước, hợp đồng mua thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ; Trang bị các thiết bị nhà bếp hiện đại như tủ sấy bát... tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, quản lý, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; xây dựng thực đơn phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; công khai chế độ ăn của trẻ. Không sử dụng đồ chế biến sẵn cho trẻ ăn trong nhà trường.

### **2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.**

#### **Mục tiêu**

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN.

7/7 lớp tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”; “*Sáng tạo đồ dùng đồ chơi*”...

- Duy trì tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 97%, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; Tỷ lệ trẻ đạt kết quả mong đợi cuối năm học (nhà trẻ, mẫu giáo): Nhà trẻ:  $37/40 = 92,5\%$ ; Mẫu giáo:  $126/129 = 97,6\%$

- 5/7 lớp ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến STEAM.

#### **Giải pháp**

- BGH phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển chương trình nhà trường dựa trên tình hình thực tế nhận thức của trẻ cũng như phù hợp với thực tế tại địa phương, có điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, củng cố và cung cấp kiến thức cho trẻ dưới hình thức trò chơi. Phương pháp giáo dục tiên tiến vận dụng sáng tạo linh hoạt, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương...Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chủ đề “*Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện*” gắn với thực hiện mô hình “*Trường xanh*”, “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*”. Xây dựng môi trường tiếng Việt theo tiêu chí của Bộ GDĐT; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ giúp trẻ nghe, hiểu, nói tiếng Việt, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Thực hiện chủ đề năm học: “***Kỷ cương- Sáng tạo-Đột phá- Phát triển***” phù hợp với điều kiện thực tế, linh hoạt sáng tạo gắn các tiêu chí và nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường MNLTELTT*”, “*Xây dựng trường hạnh phúc*”, “*Lớp học kết nối*” phù hợp với chương trình GDMN và thực tế.

### **2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

#### **Mục tiêu**

- Ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để đảm bảo thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026-2027.

#### **Giải pháp**

Chủ động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ, chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới.

Cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia các buổi tập huấn, đồng thời tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư về cơ sở vật chất sẵn sàng thực hiện Chương trình GDMN mới theo phân công của SGD.

Đổi mới hình thức nội dung SHCM gắn với nhiệm vụ thi đua trong năm; thực hiện báo cáo theo quy định; sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi sang hồ sơ điện tử.

### **3. Duy trì chất lượng PCGDMN 4-5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 3 tuổi.**

#### **Mục tiêu**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN 4-5 tuổi; Đảm bảo đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ 4 và 5 tuổi theo thông tư 34/2013/TT-BGDĐT; đủ 2,0 giáo viên/lớp...

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; rà soát chuẩn hóa dữ liệu PCGDMNTNT, đối chiếu, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập;

#### **Giải pháp**

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ 4-5 tuổi. Phân công giáo viên có chuyên môn vững, giáo viên có năng lực chuyên môn dạy lớp MG 4, 5 tuổi, đảm bảo chất lượng trẻ 5 tuổi cuối năm bàn giao trường Tiểu học đạt 100%.

- Điều tra, nắm chắc số trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn quản lý; cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC; đối chiếu, so sánh số liệu giữa báo cáo thống kê với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Bổ sung, sắp xếp hồ sơ theo từng thời gian. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ... để tiến tới phổ cập GDMN trẻ 3 tuổi.

### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất.**

4.1. Giữ ổn định số lớp, số học sinh sau khi thực hiện công tác tuyển sinh

#### **Mục tiêu**

Ổn định số lớp (7 nhóm lớp) và số học sinh 169 trẻ từ đầu đến cuối năm học;  
Duy trì tỷ lệ chuyên cần đảm bảo từ 90-95 %.

### **Giải pháp**

Tham mưu với chính quyền địa phương, chỉ đạo tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, lớp.

Chỉ đạo giáo viên trang trí lớp đẹp, hấp dẫn trẻ. Tổ chức các hoạt động giáo dục dưới dạng trò chơi...Tạo bầu không khí vui vẻ, thân thiện, hạnh phúc đối với trẻ, để trẻ thực sự cảm nhận “Mỗi ngày đến lớp là một ngày vui”.

Chỉ đạo giáo viên bổ sung đa dạng hóa đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu và thiết kế trò chơi cho trẻ mầm non thông qua ứng dụng phần mềm, sử dụng hiệu quả bảng tương tác, màn hình tương tác đã được phát cho lớp.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

4.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

#### **Mục tiêu**

- Bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu; đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ đổi mới GDMN và Phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

Bổ sung cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học cho các lớp 2-3 tuổi. Đặc biệt 02 lớp học bị ảnh hưởng sau cơn bão số 3.

#### **Giải pháp**

Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026-2030;

Tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ đồng thời tiến hành tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài công nhận duy trì các điều kiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- Tăng cường kiểm tra (định kỳ, đột xuất) việc bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đã được đầu tư;

**4.2.2. Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### **Mục tiêu**

Rà soát các tiêu chuẩn tiêu chí đánh giá duy trì trường mầm non đạt chuẩn mức độ II. Đăng ký đánh giá ngoài vào quý IV năm 2026.

#### **Giải pháp**

Thành lập hội đồng tự đánh giá, thu thập minh chứng theo thông tư 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Đăng ký đánh giá ngoài sau khi trường được xây mới, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (Dự kiến tháng 9/2026).

Tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm tiêu chí chuẩn quốc gia.

## **5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

### **5.1. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

#### **5.1.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non**

##### **Mục tiêu**

- Duy trì đủ 2,0 GV/lớp; Giáo viên có năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Được đảm bảo các chế độ theo quy định hiện hành.

##### **Giải pháp**

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; phân công đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp với đội ngũ hiện có của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Phân công mỗi CBQL chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo, sinh hoạt tối thiểu với một tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ số giờ theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

#### **5.1.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

##### **Mục tiêu**

- 100% CBQL, giáo viên trong trường thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho 100% giáo viên, cán bộ quản lý.

- Phấn đấu 15/15 giáo viên xếp loại chuyên môn khá trở lên; trong năm tỷ lệ giờ xếp loại khá - giỏi từ 65-70%, không có giờ xếp loại yếu.

##### **Giải pháp**

- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư quy định; đổi mới nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, giúp CBQL, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Năm học 2025-2026: Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em cho CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề

nghiệp giáo viên theo Thông tư quy định, gắn công tác đánh giá, xếp loại với việc bồi dưỡng.

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

#### **Mục tiêu**

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục;

- 15/15 giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giáo án; có hồ sơ và tài khoản tự bồi dưỡng.

- 50% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học.

#### **Giải pháp**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non; Thực hiện đánh giá mức độ CDS theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách tạo áp lực cho giáo viên.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định: Sổ đánh giá trẻ, sổ theo dõi điểm danh...

- 100% trẻ 4-5 tuổi làm quen với tin học qua các trò chơi, phần mềm.

### **6.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

#### **Mục tiêu**

Truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường.

Phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.

#### **Giải pháp**

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; Đổi mới Chương trình GDMN. Cung cấp các thông tin về quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về chương trình và học liệu, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2024- 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp năm học 2025- 2026 của trường mầm non số Hoa Mai.

***Nơi nhận***

- Các tổ CM, đoàn thể trường (t/h);
- CBQL, GV toàn trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hoàn**